

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 94/2020/HSST
Ngày: 12-01-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2020/HSST, ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Việt H, sinh năm 1975.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ch, sinh năm 1945 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1952; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/12/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Chưa nộp án phí và tiền truy thu.

Nhân thân: Ngày 17/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 21/4/2010 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 23/12/2012 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 19/4/2016 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 28/6/2019 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

Bị hại: Anh Cao Việt C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Chung cư P, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 09/9/2020, Lê Việt H đến nhà bạn là anh Trần Xuân T ở đường Ng, phường Đ, thành phố H chơi. Đến khoảng 16h45 phút, H cùng anh T đi mua bột để che quán sửa xe cho anh T. Khi đi qua khu vực trường mầm non D, phường Đ, thành phố H; H nhìn thấy một chiếc xe đạp địa hình màu đỏ đen hiệu TRINX của anh Cao Việt C dựng cạnh hai chiếc xe đạp khác ở bờ tường trước cổng trường không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe địa hình trên.

H bảo anh T dừng xe để H ở lại có việc còn anh T đi về trước. H quan sát xung quanh, khi không thấy có người, H liền dắt xe ra và đi đến nhà người quen là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 ở đường L, phường Q, thành phố H để gửi xe. H bảo với chị H gửi xe đến tối sẽ đến lấy, sau đó H gọi điện cho T đến đón về.

Đến đêm, khi nghe mọi người bàn tán, biết hành vi trộm cắp xe đạp của mình đã bị phát hiện, H lo sợ nên đã rời khỏi nơi cư trú và không quay lại nhà chị H lấy xe.

Đến ngày 12/9/2020, chị H không thấy H đến lấy xe nên đã giao nộp chiếc xe trên cho Công an phường Đ, thành phố H.

Theo báo cáo của người bị hại, chiếc xe có bị mất trộm có giá trị 2.300.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 265/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá chiếc xe đạp địa hình hiệu TRINX có giá trị tại thời điểm bị mất là 2.300.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe và trả lại cho anh C, anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 03/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Việt H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Lê Việt H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Việt H khai nhận: Khoảng 17h15 phút ngày 09/9/2020, tại khu vực công trường mầm non D, phường Đ, thành phố H; Lê Việt H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu TRINX của anh Cao Việt C, trị giá 2.300.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Việt H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:
Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, bị xét xử nhiều lần về hành vi xâm phạm sở hữu và bị xử phạt hành chính nhiều lần liên quan đến ma túy.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về phần dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu. bị hại đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Lê Việt H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Lê Việt H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2020.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Bị cáo Lê Việt H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh